TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NĂNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/HS - ST
Ngày: 28/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Thu Trang.**
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Bùi Văn Liên.
2/ Ông Y Míp Niê.
- *Thư ký phiên tòa:* **Ông Nguyễn Mậu Tuân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa:* **Ông Phạm Đức Bùi** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Châu Thiên V (Tên gọi khác: Không).

Sinh ngày: 06/9/1999, tại tỉnh Q; Nơi ĐKHKTT và nơi ở trước khi phạm tội: Số nhà 12 H, TDP 1, phường Đ, thị xã B, tỉnh ĐNghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Châu Văn T, sinh năm 1968; con bà: Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1972.

Tiền án: 01 tiền án. Bản án số 207/2021/HSPT ngày 16/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

*** Người bị hại:** Ông Trần Văn H, sinh năm 1971. (vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**
1/ Bà Nguyễn Thị Thanh V, ông Châu Văn T. (vắng mặt).
Địa chỉ: Số nhà 12 H, TDP 1, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đ.
2/ Ông Nguyễn Tấn T. (vắng mặt).
Địa chỉ: 165 A, TDP 2, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đ.

*** Người làm chứng:**
1/ Anh Liêu Văn C, sinh năm 2001. (vắng mặt).
2/ Ông Trương Văn Đ, sinh năm 1977. (vắng mặt).
Cùng địa chỉ: Thôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 23/10/2023, Châu Thiên V điều khiển xe mô tô biển số: 47H3-9330 từ nhà tại TDP 1, phường Đ, thị xã B đến địa bàn xã E, huyện K mục đích để trộm cắp quả sầu riêng của người dân. Trên đường đi, V vào quán tạp hóa bên đường mua 02 giỏ nhựa (loại thường dùng đựng trái cây) và 01 con dao thái lan mang theo. Khi đến khu vực thôn E, xã E, V dừng xe mô tô ở lề đường rồi đi bộ tìm vườn sầu riêng để trộm cắp. Khi đến trước nhà ông Trần Văn H thấy cổng nhà đang mở, phía sau nhà có vườn cây sầu riêng V liền đột nhập vào vườn cây rồi dùng dao thái lan cắt 04 quả sầu riêng (tổng trọng lượng 15.9kg) mang ra để tại bờ tường xây của gia đình ông H thì bị anh Liều Văn C ở gần nhà ông H phát hiện. Anh C tri hô rồi cùng ông H và một số người dân đuổi theo và bắt giữ được V, sau đó báo Cơ quan Công an xã E đến giải quyết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 36/KL- HDĐGTS ngày 11/12/2023 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự huyện K kết luận: 04 quả sầu riêng, giống Dona Thái Lan, tổng trọng lượng 15.9 kg tại thời điểm ngày 23/10/2023, có giá trị 1.351.000 đồng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 04 quả sầu riêng; 02 giỏ nhựa, 01 con dao thái lan; 01 xe mô tô biển số: 47H3-9330.

Cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Đ truy tố bị cáo Châu Thiên V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 BLHS: Đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại những tài sản và bị cáo đã bồi thường số tiền 1.500.000 đồng và không có yêu cầu gì nên xem xét.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Công nhận đã trả 04 quả sầu riêng cho ông Trần Văn H là chủ sở hữu hợp pháp; đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 giỏ nhựa, 01 con dao thái lan là công cụ phương tiện phạm tội. Đối với xe mô tô biển số: 47H3-9330 là tài sản chung của ông Châu Văn T và bà Nguyễn Thị Thanh V. Quá trình điều tra xác định, ông T và bà V không biết việc V sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra Công an huyện K ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô biển số 47H3-9330 cho ông T và bà V nên đề nghị công nhận.

Tại phiên tòa bị cáo Châu Thiên V khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với hành vi mà nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố và không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Năng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay cơ bản phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Xét bị cáo đã có 01 tiền án về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", chưa được xóa án tích, nhưng vào khoảng 11 giờ ngày 23/10/2023, tại thôn E, xã E, huyện K, bị cáo lại có hành vi trộm cắp 04 quả sầu riêng của ông Trần Văn H. Giá trị tài sản trộm cắp là 1.351.000 đồng. Do đó hành vi của bị cáo đã phạm tội "trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS.

Điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo không những đã chiếm đoạt trái phép tài sản của người bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến trật tự công cộng.

Cho nên đối với bị cáo cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới phát huy tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo. Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại Vì vậy bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ quy định tại b, h, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Xét quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản; đề nghị hình phạt; về xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị có phần nghiêm khắc, do đó cần giảm nhẹ một phần cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 48 BLHS; Điều 106 BLTTHS: Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng đã trả lại 04 quả sầu riêng cho ông Trần Văn H là chủ sở hữu hợp pháp; trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát: 47H3-9330 cho ông Châu Văn Th và bà Nguyễn Thị Thanh V.

Đối với 02 giỏ nhựa, 01 con dao thái lan là công cụ phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Châu Thiên V phạm tội "Trộm cắp tài sản"

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Châu Thiên V 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 48 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

+ Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại 04 quả sầu riêng cho ông Trần Văn H là chủ sở hữu hợp pháp; trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát: 47H3-9330 cho ông Châu Văn Th và bà Nguyễn Thị Thanh V;

+ Tịch thu, tiêu hủy 02 giỏ nhựa, 01 con dao thái lan là công cụ phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng.

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/4/2024 của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện K và chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Châu Thiên V phải nộp 200.000 đồng tiền án phí HSST.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND huyện Krông Năng;*
- *Công an huyện Krông Năng;*
- *THADS huyện Krông Năng;*
- *Bị cáo;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HSVA, VPCQ.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Thu Trang